

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST.
Ngày 22/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Minh T, sinh ngày 25/01/1999, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Ấp 12, xã L, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị K, sinh năm 1965; anh, chị, em ruột Chỉ một mình bị cáo. Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 14/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 20/7/2022 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích. Tiền sự: Ngày 24/5/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhân thân: Xấu; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Phạm Thanh T, sinh ngày 19/12/1997, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Q, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Phạm Thanh S, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị C (đã chết); anh chị em ruột gồm có 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05/6/2022 bị Công an phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 10/6/2022 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 01 năm kể từ ngày 10/6/2022. Nhân thân: Xấu; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 20/8/1994, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp R, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị P (đã chết); anh chị em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996; chồng tên Nguyễn Công D (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2017; hiện bị cáo sống chung như vợ chồng với Trương Thành T. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm, phường, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 05 gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 398/M1; 398/M2; 398/M3; 398/M4; 398/M5 ghi ngày 07/6/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký tên Nguyễn Văn Mạnh, Hồ Tuấn Kiệt (bên trong có: Tinh thể màu trắng là ma túy sau giám định).

- 01 hộp giấy màu đen, kích thước 15 x 10 x 4,5 cm; 01 cái bóp da màu xanh, hiệu Polo, kích thước 24 x 25 x 5 cm; 01 ống thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu cam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Minh T thuê căn chòi lá của anh Nguyễn Thanh T ngụ ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh để sinh sống từ giữa tháng 5 năm 2023. Khoảng 16 giờ ngày 30/5/2023, bị cáo T liên hệ qua điện thoại di động với người tên Đ ở thành phố Hồ Chí Minh (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) mua 02 túi ma túy với giá 2.000.000 đồng, giao nhận qua xe khách, mục đích để sử dụng, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo T đến trạm xe khách “T T T” tại Bến xe thị xã Duyên Hải nhận lấy gói hàng có chứa ma túy, khi đem về chòi lá bị cáo T lấy 02 túi nylon chứa ma túy cất giấu trong một trái mướp khô rồi để trên cây tre cặp vách chòi. Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2023, bị cáo T lấy 01 túi ma túy trong trái mướp khô chia ra thêm 01

túi ma túy, túi ma túy này bị cáo T để trên cái loa phát nhạc, số ma túy còn lại bỏ trong trái mướp khô và cất giấu ở vị trí cũ.

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2023, trong chòi gồm có bị cáo T, bị cáo Phạm Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Kim D và Nguyễn Văn T1, lúc này bị cáo T rủ tất cả những người trong chòi cùng sử dụng ma túy, bị cáo T nói “ai chơi thì lấy ra chơi”, nghĩa là kêu lấy ma túy ra sử dụng, nghe vậy bị cáo T hỏi ma túy để ở đâu, bị cáo T nói để ở trên cái loa phát nhạc, bị cáo T kêu bị cáo D lấy túi nylon chứa ma túy trên cái loa đưa cho bị cáo T, khi bị cáo D lấy túi ma túy đưa cho bị cáo T, bị cáo T cầm túi ma túy và lấy đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng làm dụng cụ để lấy một phần ma túy trong túi nylon mà bị cáo D vừa đưa bỏ vào trong ống thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại trong đoạn ống nhựa bị cáo T dùng bật lửa hơi hai đầu lại rồi cất giấu vào hộp giấy màu đen để trên viên gạch men, mục đích đến tối sẽ tiếp tục sử dụng, phần ma túy còn lại trong túi nylon bị cáo T đưa cho bị cáo D lấy cất giấu trong một cái bóp da treo trên vách chòi. Sau đó, 04 người cùng nhau sử dụng ma túy trong ống thủy tinh nhưng sử dụng không hết, bị cáo T lấy ống thủy tinh còn ma túy để xuống nền đất trong chòi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T tiếp tục rủ những người trong chòi sử dụng ma túy, bị cáo T nói “có sử dụng ma túy thì lấy chơi đi” nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Cầu Ngang phát hiện bắt quả tang, quyết định tạm giữ hình sự đối với các bị cáo Lê Minh T, Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D phục vụ kiểm tra, xác minh, đồng thời quản lý các vật chứng gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng kích thước 1x3,3cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (niêm phong gói số 01).

- 01 cái bóp da treo trên vách chòi lá, bên trong có 01 túi nylon kích thước 4x7,5cm chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (niêm phong gói số 02).

- 01 ống thủy tinh dài 20 cm chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (niêm phong gói số 03).

- 01 trái mướp khô trên cây tre cặp vách lá trong chòi, bên trong trái mướp có 02 túi nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong này: 01 túi kích thước 21x14cm (niêm phong gói số 04); 01 túi kích thước 4x7,5cm (niêm phong gói số 05).

Căn cứ Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1836 gam.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0642 gam.

- Gói 03: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 ống thủy tinh trong suốt không rõ hình dạng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1980 gam.

- Gói 04: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,6562 gam.

- Gói 05: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,3934 gam.

Tổng khối lượng 05 gói là: 14,4954 gam (Bút lục: 87-88).

Quá trình làm việc, đã chứng minh được tất cả khối lượng ma túy nêu trên là của bị cáo T bỏ tiền ra mua đem về tàng trữ để sử dụng, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 05 gói ma túy là 14,4954 gam. Bị cáo T sử dụng địa điểm là căn chòi lá do bị cáo thuê, đồng thời cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo T cùng 03 người gồm bị cáo T, bị cáo D và anh T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác bị cáo Lê Minh T đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo T và bị cáo D cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy chứa trong đoạn ống nhựa (gói 01), túi ma túy cất giấu trong bóp da (gói 02) và ma túy còn lại trong ống thủy tinh chưa sử dụng hết (gói 03), vì bị cáo T và bị cáo D cùng nhau lấy và cất giấu số ma túy này mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng 03 gói ma túy này có khối lượng là 1,4458 gam.

Ngày 07/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Lê Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Khởi tố bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh tạm giam các bị cáo T, T, D để phục vụ điều tra.

Ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Lê Minh T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có cất giấu ma túy nên không đủ cơ sở xử lý T1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay, T1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người tên Đ không rõ họ, tên, địa chỉ bán ma túy cho bị cáo T, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS, ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang quyết định truy tố:

- Bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 30/5/2023 sau khi mua 2.000.000 đồng ma túy, bị cáo đem ma túy về cất giấu bên trong chòi lá ngụ ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang do bị cáo thuê để ở, mục đích tàng trữ để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/6/2023, bị cáo sử dụng địa điểm là căn chòi lá bị cáo thuê, bị cáo cung cấp ma túy của bị cáo mua và bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi tổ chức cho 03 người gồm: Bị cáo Phạm Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, các bị cáo và anh T1 chuẩn bị sử dụng ma túy tiếp thì bị Công an huyện Cầu Ngang bắt quả tang, quản lý niêm phong ma túy trong 05 gói niêm phong gửi giám định. Kết luận giám định tất cả đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 14,4954 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D khai nhận: Cũng tại địa điểm bên trong chòi lá ngụ ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, bị cáo T và bị cáo D có hành vi cùng tàng trữ trái phép chất ma túy là 03 gói niêm phong (gồm gói 01, gói 02, gói 03) với tổng khối lượng là 1,4458 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Các bị cáo thống nhất Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Trà Vinh. Tổng khối lượng 05 gói niêm phong giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 14,4954 gam.

Các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

a/ Đối với bị cáo Lê Minh T:

- Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ Lê Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

b/ Đối với bị cáo Phạm Thanh T: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

c/ Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Lê Minh T, Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Minh T, Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Lê Minh T thuê căn chòi lá của anh Nguyễn Thanh T ngụ ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh để sinh sống từ giữa tháng 5 năm 2023. Khoảng 16 giờ ngày 30/5/2023, bị cáo T liên hệ qua điện thoại di động với người tên Đ ở thành phố Hồ Chí Minh (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) mua 02 túi ma túy với giá 2.000.000 đồng, giao nhận qua xe khách, mục đích để sử dụng, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo T đến trạm xe khách “T T T” tại Bến xe thị xã Duyên Hải nhận lấy gói hàng có chứa ma túy, khi đem về chòi lá bị cáo T lấy 02 túi nylon chứa ma túy cất giấu trong một trái mướp khô rồi để trên cây tre cặp vách chòi. Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2023, bị cáo T lấy 01 túi ma túy trong trái mướp khô chia ra thêm 01 túi ma túy, túi ma túy này bị cáo T để trên cái loa phát nhạc, số ma túy còn lại bỏ trong trái mướp khô và cất giấu ở vị trí cũ.

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2023, trong chòi gồm có bị cáo T, bị cáo Phạm Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Kim D và Nguyễn Văn T, lúc này bị cáo T rủ tất cả những người trong chòi cùng sử dụng ma túy, bị cáo T nói “ai chơi thì lấy ra chơi”, nghĩa là kêu lấy ma túy ra sử dụng, nghe vậy bị cáo T hỏi ma túy để ở đâu, bị cáo T nói để ở trên cái loa phát nhạc, bị cáo Tài kêu bị cáo D lấy túi nylon chứa ma túy trên cái loa đưa cho bị cáo T, khi bị cáo D lấy túi ma túy đưa cho bị cáo T, bị cáo T cầm túi ma túy và lấy đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng làm dụng cụ để lấy một phần ma túy trong túi nylon mà bị cáo D vừa đưa bỏ vào trong ống thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại trong đoạn ống nhựa bị cáo T dùng bật lửa hơi hai đầu lại rồi cất giấu vào hộp giấy màu đen để trên viên gạch men, mục đích đến tối sẽ tiếp tục sử dụng, phần ma túy còn lại trong túi nylon bị cáo T đưa cho bị cáo D cất giấu trong một cái bóp da treo trên vách chòi. Sau đó, 04 người cùng nhau sử dụng ma túy trong ống thủy tinh nhưng sử dụng không hết, bị cáo T lấy ống thủy tinh còn ma túy để xuống nền đất trong chòi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo T tiếp tục rủ những người trong chòi sử dụng ma túy, bị cáo T nói “có sử dụng ma túy thì lấy chơi đi” nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Cầu Ngang phát hiện bắt quả tang, quyết định tạm giữ hình sự đối với các bị cáo Lê Minh T, Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D phục vụ kiểm tra, xác minh, đồng thời quản lý các vật chứng gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng kích thước 1x3,3cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (niêm phong gói số 01).

- 01 cái bóp da treo trên vách chòi lá, bên trong có 01 túi nylon kích thước 4x7,5cm chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (niêm phong gói số 02).

- 01 ống thủy tinh dài 20 cm chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (niêm phong gói số 03).

- 01 trái mướp khô trên cây tre cặp vách lá trong chòi, bên trong trái mướp có 02 túi nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong này: 01 túi kích thước 21x14cm (niêm phong gói số 04); 01 túi kích thước 4x7,5cm (niêm phong gói số 05).

Căn cứ Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1836 gam.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0642 gam.

- Gói 03: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 ống thủy tinh trong suốt không rõ hình dạng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1980 gam.

- Gói 04: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,6562 gam.

- Gói 05: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,3934 gam.

Tổng khối lượng 05 gói là: 14,4954 gam (Bút lục: 87-88).

Quá trình làm việc, đã chứng minh được tất cả khối lượng ma túy nêu trên là của bị cáo T bỏ tiền ra mua đem về tàng trữ để sử dụng, do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 05 gói ma túy là 14,4954 gam. Bị cáo T sử dụng địa điểm là căn chòi lá do bị cáo thuê, đồng thời cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo T cùng 03 người gồm bị cáo T, bị cáo D và anh T sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác bị cáo Lê Minh T đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo T và bị cáo D cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy chứa trong đoạn ống nhựa (gói 01), túi ma túy cất giấu trong bóp da (gói 02) và ma túy còn lại trong ống thủy tinh chưa sử dụng hết (gói 03), vì bị cáo T và bị cáo D cùng nhau lấy và cất giấu số ma túy này mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng 03 gói ma túy này có khối lượng là 1,4458 gam.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc.

Các bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, bản thân các bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần nên bị nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo T đã mua 2.000.000 đồng ma túy của người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về cất giấu bên trong chòi lá thuộc ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh mà bị cáo T đã thuê ở, tại căn chòi lá này bị cáo T đã thực hiện hành vi cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi tổ chức cho 03 người gồm bị cáo Phạm Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, các bị cáo chuẩn bị tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Cầu Ngang phát hiện bắt quả tang, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

a/ Đối với bị cáo Lê Minh T: Bị cáo nhận thức và biết được việc mua ma túy đem về cất giấu tại chòi lá ngụ ấp S xã L mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, khi Công an bắt quả tang, bị cáo T tàng trữ ma túy khối lượng tổng cộng là 14,4954 gam, là loại Methamphetamine. Xét bị cáo Lê Minh T đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Không dừng lại việc tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo Lê Minh T còn sử dụng địa điểm là căn chòi lá do bị cáo thuê, bị cáo cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho 03 người gồm T, D và T sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Trong cùng thời gian bị cáo Lê Minh T đã phạm 02 tội đều có tính chất rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Tình một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

b/ Đối với bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D: Khi bị cáo Lê Minh T khởi xướng kêu các bị cáo lấy ma túy ra để sử dụng, các bị cáo không ngăn cản, không tham gia mà nhận lời. Bị cáo D trực tiếp lấy tép ma túy để trên cái loa nhạc đưa cho bị cáo T, bị cáo T cầm đồ ma túy vào ống nhựa màu vàng, đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy còn lại bị cáo T đưa cho bị cáo D cất giấu bỏ vào cái bóp da treo trên vách chòi lá, khi Công an bắt quả tang khám xét và niêm phong gồm gói 01, gói 02, gói 03 có tổng khối lượng là 1,4458 gam, loại Methamphetamine, là ma túy. Do bị cáo T và bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình

sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo T và bị cáo D phạm tội có tính chất đồng phạm, tàng trữ trái phép chất ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Xét về nhân thân bị cáo T có tiền sự, chưa được xóa thì lại tiếp tục vi phạm, do đó bị cáo T phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cáo D. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- 05 (năm) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 398/M1; 398/M2; 398/M3; 398/M4; 398/M5 ghi ngày 07/6/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký tên Nguyễn Văn Mạnh, Hồ Tuấn Kiệt (bên trong có: Tinh thể màu trắng là ma túy sau giám định). Đây là chất ma túy, cấm lưu hành.

- Các vật chứng gồm: 01 hộp giấy màu đen, kích thước 15x10x4,5cm; 01 cái bóp da màu xanh, hiệu Polo, kích thước 24x25x5cm và 01 ống thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu cam. Các bị cáo sử dụng làm công cụ để tàng trữ và sử dụng ma túy.

Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Lê Minh T, Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Đối với bị cáo Lê Minh T:

- Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2023.

1.2. Đối với bị cáo Phạm Thanh T:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2023.

1.3. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 05 (năm) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 398/M1; 398/M2; 398/M3; 398/M4; 398/M5 ghi ngày 07/6/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký tên Nguyễn Văn Mạnh, Hồ Tuấn Kiệt (bên trong có: Tinh thể màu trắng là ma túy sau giám định).

- 01 hộp giấy màu đen, kích thước 15x10x4,5cm;
- 01 cái bóp da màu xanh, hiệu Polo, kích thước 24x25x5cm;
- 01 ống thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút màu cam.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Minh T, Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Kim D mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm